

Bản án số: 86/2020/HSST
Ngày: 14 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi
2. Ông Cao Quốc Hưng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2020/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thị H (Lắc); sinh năm: 1990; nguyên quán: Camphuchia; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1956, và bà Võ Thị H (c). Có chồng tên Trần Văn C và 03 con nhỏ lới sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/8/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 9 xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 116/2015/HSST.

Tạm giam: 30/7/2020, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Lê K, sinh năm 1994, Cư trú: 49 Xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ, ngày 29/7/2020, Trần Thị H điều khiển xe mô tô biển số 59F1-879.26 đi ngang qua khu nhà trọ số 16, đường 33, phường Bình An, Quận 2, H phát hiện cửa cổng của khu nhà trọ không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài

sản. H quan sát xung quanh thấy không có người nên dựng xe trước cổng rồi đẩy cửa cổng đi vào bên trong, khi đến trước phòng trọ số A10 của chị Nguyễn Thị Lê Kha, H thấy cửa phòng không khóa nên H lén lút đẩy cửa đi vào bên trong phòng lục tìm tài sản lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 loại 128Gb, màu đen và 110.000 đồng rồi đi ra ngoài lên xe taxi thoát. Sau đó H mang điện thoại trộm được đến bán cho cửa hàng điện thoại di động tại địa chỉ số 192 đường Đoàn Văn Bơ, phường 9, Quận 4 do anh Trần Ngọc Đông làm chủ được 1.000.000 đồng. H sử dụng tiêu xài cá nhân còn 150.000 đồng thì cất giữ trong người.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, chị H báo cho chồng là anh Huỳnh Hữu N biết để đến Công an phường Bình An, Quận 2 trình báo sự việc.

Cơ quan điều tra tiến hành trích xuất camera an ninh xác định H là người lấy trộm tài sản nên khoảng 10 giờ cùng ngày Cơ quan điều tra đã đến nhà của H tại nhà không số, khu D, khu phố 2, phường Bình Khánh, Quận 2 đưa H về trụ sở điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, đồng thời đi chỉ điểm nơi bán điện thoại để tiến hành thu hồi vật chứng.

Kết luận định giá tài sản số 250 ngày 25/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 2, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 loại 128Gb có trị giá 4.160.000 đồng. Tổng tài sản mà H đã chiếm đoạt là 4.270.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 loại 128Gb, màu đen, qua xác minh Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H là chủ sở hữu;

- Số tiền 150.000 đồng, trong đó 110.000 đồng là của chị H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Kha, còn lại 40.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 59F1-879.26, qua xác minh do Trần Thị Lý, ngụ tại Quận 3 đứng tên chủ sở hữu, chị Lý có giấy bàn giao xe cho ông Trần Văn Tiền, quản lý sử dụng, H mượn xe của ông Tiền để đi công việc, ông Tiền không biết H sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Tiền là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị Lê H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, đồng ý với các kết luận định giá tài sản và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 84/CT-VKSQ2 ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố các bị cáo Trần Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Sau khi phân tích các tình tiết, chứng cứ của vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát đã kết luận cáo trạng truy tố Trần Thị H là có căn cứ. Theo đó, khoảng 06 giờ, ngày 29/7/2020, tại phòng trọ A10, số 16, đường 33, phường Bình An, Quận 2, Trần Thị H đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 loại 128Gb và 110.000 đồng của chị Nguyễn Thị Lê H có tổng trị giá 4.270.000 đồng, cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của Trần Thị H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xấn xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

Các tình tiết tăng nặng: Không có.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo tài sản đã thu hồi trả cho chủ sở hữu, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn phải nuôi 03 con còn nhỏ là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc để áp dụng giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Đối với số tiền 40.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Trần Thị H** từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2020.

Bị cáo không tranh luận, không nói lời sau cùng:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi:

[1.1] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Theo đó, khoảng 06 giờ, ngày 29/7/2020 Trần Thị H đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 loại 128Gb và 110.000 đồng của chị Nguyễn Thị Lê H tại

phòng trọ A10, số 16, đường 33, phường Bình An, Quận 2. Theo bản Kết luận định giá tài sản số 250 ngày 25/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 2, thì 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 loại 128Gb có trị giá 4.160.000 đồng. Tổng tài sản mà H đã chiếm đoạt là 4.270.000 đồng.

[1.3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Thị H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên.

[1.4] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân xấu, do nghiện ma túy và lười lao động nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, không chỉ để cải tạo giáo dục bị cáo mà còn để răn đe những người khác, phòng ngừa chung cho xã hội.

[2] Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác. Xét trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, hoàn cảnh gia đình khó khăn phải nuôi 03 con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 loại 128Gb, màu đen và 110.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H là chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật;

Đối với số tiền 40.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 59F1-879.26 do ông Trần Văn Tiền, quản lý sử dụng. H mượn xe của ông Tiền để đi công việc, ông Tiền không biết H sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Tiền là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị Lê H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Thị H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Trần Thị H**: 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2020.

[2]Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 40.000 đồng (*Theo Quyết định chuyển vật chứng số 50/QĐ-VKSQ2 ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh*).

2. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Thị H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Công an Quận 2;
- PC10 Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV06 Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Anh Ngọc